CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CHỨNG KHOÁN T-CAP	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
T-CAP SECURITIES	***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***
JOINT STOCK COMPANY	***Independence - Freedom - Happiness***
Số/*No*: 292/2026/CV/T-CAP	*Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026*
	Ha Noi, July 29, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN T-CAP
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN T-CAP
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Phường Ngọc Hà, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN T-CAP, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102124558
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-07-29 14:28:51
Foxit PhantomPDF Version: 10.0.0

Kính gửi:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.**

To:
- ***The State Securities Commission;***
- ***Vietnam Stock Exchange;***
- ***Hochiminh City Stock Exchange.***

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán T-Cap
   Name of organization: T-Cap Securities Joint Stock Company
   - Mã chứng khoán/ *Stock code*: TVB
   - Địa chỉ/ *Address:* Tầng 2, Số 142 Đội Cấn, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội/ *2rd Floor, No. 142 Doi Can, Ngoc Ha Ward, Ha Noi.*
   - Điện thoại liên hệ/ *Tel.*: 024.62732059 Fax: 024.62732058
   - E-mail: tcap@tcap.vn
2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán T-Cap/
   Contents of disclosure: The Semi-Annual 2026 Corporate Governance Report of T-Cap Securities Joint Stock Company.
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/07/2026 tại đường dẫn: https://tcap.vn/
   This information was published on the company's website on 29/07/2026, as in the link: https://tcap.vn/

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/

Attached documents:

Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên năm 2026/ The Semi-Annual 2026 Corporate Governance Report

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN T-CAP
T-CAP SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY
Người được ủy quyền CBTT
Person authorized to disclose information

S.G.P : 84 - C.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
T-CAP
P. NGỌC HÀ - T.P HÀ NỘI

NGUYỄN ANH ĐỨC/ *NGUYEN ANH DUC*

CÔNG TY CỔ PHẦN **CHỨNG KHOÁN T-CAP** ***T-CAP SECURITIES*** ***JOINT STOCK COMPANY*** -------- Số: 293/2026/BC/T-CAP *No: 293/2026/BC/T-CAP*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence – Freedom - Happiness*** ---------- *Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026* *Ha Noi, July 29, 2026*

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(06 tháng năm 2026/ *06 months of 2026*)

Kính gửi: **- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;**
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

To: ***- The State Securities Commission;***
- Vietnam Stock Exchange;
- Ho Chi Minh City Stock Exchange.

- Tên công ty/ *Name of company*: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN T-CAP/ *T-CAP SECURITIES JOINT STOCK COMPANY***
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of head office*: Tầng 2, Số 142 Đội Cấn, Phường Ngọc Hà, TP. Hà Nội/ *2nd Floor, No 142 Doi Can, Ngoc Ha Ward, Ha Noi City*
- Điện thoại/ *Telephone:* 024.62732059 Fax: 024.62732058
- Email: tcap@tcap.vn
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 1.120.970.190.000 VNĐ
- Mã chứng khoán/ *Stock symbol*: TVB
- Mô hình quản trị công ty/ *Governance model:*

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ủy ban kiểm toán thuộc HĐQT (UBKT) và Tổng Giám đốc (TGĐ)/ *General Meeting of Shareholders (GMS), Board of Directors (BOD), Audit Committee under the Board of Director (AC) and Chief Executive Officer (CEO).*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ *The implementation of internal audit:* Đã thực hiện/ *Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ *Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

STT *No.*	Số Nghị quyết/ *Resolution No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	Nghị quyết ĐHĐCĐ số/ *Resolution of GMS No.*: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CAP	18/04/2026	1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị theo nội dung Báo cáo số 01/2026/BC-HĐQT/T-CAP. Trong đó bao gồm báo cáo về thù lao HĐQT năm 2025 và kế hoạch thù lao HĐQT năm 2026/ *Approval of the Report on the 2025 activities and the 2026 plan of the Board of Directors as presented in Report No. 01/2026/BC-HĐQT/T-CAP. This includes the report on remuneration of the Board of Directors for 2025 and the proposed remuneration plan for the Board of Directors for 2026.* 2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 theo nội dung Báo cáo số 02/2026/BC-TGĐ/T-CAP/ *Approval of the Report on the activities of the Board of management in 2025 and the plan for 2026 as presented in Report No. 02/2026/BC-TGĐ/T-CAP.* 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2025 theo nội dung Báo cáo số 03/2026/BC-UBKT/T-CAP/ *Approval of the Report on the activities of the Audit Committee in 2025 as presented in Report No. 03/2026/BC-UBKT/T-CAP.* 4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT/T-CAP/ *Approval of the 2025 audited Financial Statements as detailed in Proposal No. 04/2026/TTr-HĐQT/T-CAP.* 5. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026 theo nội dung Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT/T-CAP/ *Approval of the 2025 profit distribution plan and the 2026 plan as detailed in Proposal No. 05/2026/TTr-HĐQT/T-CAP.* 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính năm 2026 theo nội dung Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT/T-CAP/ *Approval of the Proposal on the Selection of an auditing firm to audit and review the 2026 Financial Statements as presented in Proposal No. 06/2026/TTr-HĐQT/T-CAP.* 7. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2029 theo nội dung

STT *No.*	Số Nghị quyết/ *Resolution No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
			Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT/T-CAP/ *Approval of the dismissal and additional election of a Board of Directors member for the 2026 – 2029 Term as presented in Proposal No. 07/2026/TTr-HĐQT/T-CAP.* 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo nội dung Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT/T-CAP/ *Approval of the amendment and supplementation of the Company's Charter as presented in Proposal No. 08/2026/TTr-HĐQT/T-CAP.* 9. Thông qua việc triển khai các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua theo nội dung Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT/T-CAP/ *Approval of the Implementation of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders as Approved as presented in Proposal No. 09/2026/TTr-HĐQT/T-CAP.* 10. Thông qua Tờ trình số 10/2026/TTr-HĐQT/T-CAP về việc không phải thực hiện chào mua công khai/ *Approval of Proposal No 10/2026/TTr-HĐQT/T-CAP regarding the exemption from mandatory public tender offer.* 11. Thông qua Tờ trình số 11/2026/TTr-HĐQT/T-CAP về việc phê duyệt đặt cọc và mua bất động sản làm Trụ sở chính Công ty/ *Approval of Proposal No. 11/2026/TTr-HĐQT/T-CAP regarding the approval of the deposit and purchase of real estate for the Company's Headquarters.* 12. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua bầu Ông Lê Hồng Việt làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2029/ *The General Meeting of Shareholders has approved the election of Mr. Le Hong Viet as a member of the Board of Directors for the 2026 – 2029 term.*

II. Hội đồng quản trị/ *Board of Directors*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị/ *Information about the members of the Board of Directors*

STT *No.*	**Thành viên HĐQT** *Board of Directors' members*	**Chức vụ** *Position*	**Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập** *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	**Ngày miễn nhiệm** *Date of dismissal*
1	Ông Phạm Văn Khiêm *Mr. Pham Van Khiem*	Chủ tịch HĐQT *BOD Chairman*	Thành viên HĐQT: 24/06/2022 *June 24th, 2022* Chủ tịch HĐQT: 12/05/2026 *Chairman BOD: May 12nd, 2026*	
2	Bà Nguyễn Thị Hằng *Ms. Nguyen Thi Hang*	Thành viên HĐQT *BOD Member*	Thành viên HĐQT: 15/04/2023 *BOD Member: April 15th, 2023*	
3	Ông Lê Văn Cường *Mr. Le Van Cuong*	Thành viên HĐQT độc lập *Independent member of the BOD*	22/10/2025 *October 22nd, 2025*	18/04/2026 *April 18th, 2026*
4	Ông Lê Hồng Việt *Mr. Le Hong Viet*	Thành viên HĐQT độc lập *Independent member of the BOD*	18/04/2026 *April 18th, 2026*	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị/ *Meetings of the Board of Directors*

STT *No.*	**Thành viên HĐQT** *Board of Director' member*	**Số buổi họp HĐQT tham dự** *Number of meetings attended by Board of Directors*	**Tỷ lệ tham dự họp** *Attendance rate*	**Lý do không tham dự họp** *Reasons for absence*
1	Bà Nguyễn Thị Hằng *Ms. Nguyen Thi Hang*	20	100%	

STT *No.*	**Thành viên HĐQT** *Board of Director' member*	**Số buổi họp HĐQT tham dự** *Number of meetings attended by Board of Directors*	**Tỷ lệ tham dự họp** *Attendance rate*	**Lý do không tham dự họp** *Reasons for absence*
2	Ông Phạm Văn Khiêm *Mr. Pham Van Khiem*	20	100%	
3	Ông Lê Văn Cường *Mr. Le Van Cuong*	4	100%	Bầu Thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 22/10/2025. *Appointed member of BOD according to the Resolution No. 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/TVB dated 22nd October, 2025.* Miễn nhiệm Thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CAP ngày 18/04/2026. *Dismisssed from member of BOD according to the Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CAP dated April 18th, 2026.*
4	Ông Lê Hồng Việt *Mr. Le Hong Viet*	16	100%	Bầu Thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CAP ngày 18/04/2026. *Appointed member of BOD according to the Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CAP dated April 18th, 2026.*

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc/ *Supervision of the Board of Management (BOM) by the Board of Directors (BOD)*

- HĐQT Công ty thực hiện giám sát hoạt động điều hành Công ty của Ban Tổng Giám đốc liên quan đến quá trình triển khai, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đảm bảo việc tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp/ *BOD supervises the executive activities of the BOM related to the implementation process,*

organization, and execution of the resolutions of GMS and BOD, ensuring compliance with the Company's Charter, the Securities Law, and the Enterprise Law.

- HĐQT tiến hành thay đổi, điều chỉnh lại nhân sự Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động Ban điều hành phát triển và hiệu quả/ *BOD makes changes and adjustments to the personnel of BOM to ensure the development and effectiveness of BOM.*
- HĐQT đưa ra các ý kiến đóng góp với Ban Tổng Giám đốc để đưa ra giải pháp kiểm soát hệ thống và quản lý doanh nghiệp. Ban Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo, trao đổi thông tin với HĐQT để đảm bảo việc giải quyết kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền/ *BOD provides opinions to BOM to propose solutions for controlling the system and managing the business. BOM reports and exchanges information with BOD to solve timely, effectively issues that exceed their authority.*
- Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc triển khai, xây dựng nhiệm vụ cụ thể, chỉ đạo các Khối/ Phòng/ Ban thực hiện, báo cáo đầy đủ, kịp thời bằng văn bản đến HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu./ *Under the direction of BOD, BOM implements and develops specific tasks, directs the Divisions/Departments/Teams to implement, submit fully timely by written reports to the BOD about the result of performing assigned tasks, rights, both periodically and upon request.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the BOD subcommittees*

- Bộ phận Quản trị rủi ro: Thực hiện kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc. Bộ phận Quản trị rủi ro hoạt động dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Hội đồng quản trị rủi ro đã kịp thời đưa ra các cơ chế chính sách phù hợp để phát triển hoạt động kinh doanh/ *Risk Management Department: Inspect, review, and assess the completeness, effectiveness, and efficiency of the risk management system under BOM. The Risk Management Department operates under BOD's direction and reports directly to BOD. During the first 6 months of 2026, the Risk Management Department has promptly proposed appropriate policies and mechanisms to support business development.*
- Bộ phận Kiểm toán nội bộ: Đảm bảo hoạt động của Kiểm toán nội bộ; Xem xét việc tuân thủ các quy định của Công ty và các quy định pháp luật; Đánh giá việc tuân thủ các quy định về trình bày báo cáo tài chính và công bố thông tin của các báo cáo tài chính/ *Internal Audit Department: Ensure an internal auditing operation; Assess compliance with company and legal regulations; Evaluate compliance with regulations on the presentation of financial statements and the disclosure of financial report information.*
- Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm 2026, các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoạt động tuân thủ theo Điều lệ, các quy định, Quy chế của Hội đồng quản trị. Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị đã trợ giúp Hội đồng quản trị giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh; thực hiện giám sát tính tuân thủ các quy định pháp luật của Công ty/ *In general, during the first 6 months of 2026, the subcommittees of BOD operated in compliance with the Charter, regulations, and BOD regulations. The subcommittees assisted BOD in supervising and checking the reasonableness, legality, honesty, and prudence in managing and conducting business operations; monitoring compliance with company regulations.*

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị/ *Resolutions of the Board of Directors*

STT *No.*	Số Nghị quyết *Resolution No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
1.	01/2026/NQ-HĐQT/T-CAP	25/02/2026	Về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 *The organization of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders*	100%
2.	02/2026/NQ-HĐQT/T-CAP	04/03/2026	Về việc miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty *The dismissal of the Chief Executive Office position of the Company*	100%
3.	03/2026/NQ-HĐQT/T-CAP	16/03/2026	Về việc thông qua phương án khắc phục tình trạng nhân sự vị trí Tổng Giám đốc tại Công ty *Approval of the Remedial Plan for the Vacancy of the Chief Executive Officer Position*	100%
4.	04/2026/NQ-HĐQT/T-CAP	15/04/2026	Về việc thông qua việc đề cử ứng viên và danh sách ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2029 *Approval of nomination of candidate and list of candidates for election to the Board of Directors for the 2026 – 2029 term*	100%
5.	05/2026/NQ-HĐQT/T-CAP	20/04/2026	Về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán *Dismissal and Appointment of the Chairman of the Audit Committee*	100%
6.	06/2026/NQ-HĐQT/T-CAP	21/04/2026	Về việc thông qua việc giao dịch với Bên liên quan *Approval of Transactions with a Related Party*	100%
7.	07/2026/NQ-HĐQT/T-CAP	22/04/2026	Về việc thông qua mức thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị *Approval of the remuneration for members of the Board of Directors.*	100%
8.	07A/2026/NQ-HĐQT/T-CAP	28/04/2026	Về việc thông qua cơ chế chính sách đãi ngộ cho cán bộ Lãnh đạo, Cán bộ nhân viên và gia đình	100%

STT *No.*	Số Nghị quyết *Resolution No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			Approval of the remuneration and welfare policy for executives, employees, and their families.	
9.	08/2026/NQ-HĐQT/T-CAP	05/05/2026	Về việc thông qua việc giao kết Hợp đồng với Bên liên quan *Approval of the execution of a Contract with a related party*	100%
10.	09/2026/NQ-HĐQT/T-CAP	08/05/2026	Về việc thông qua việc giao dịch với Bên liên quan *Approval of Transactions with a Related Party*	100%
11.	10/2026/NQ-HĐQT/T-CAP	11/05/2026	Về việc thông qua việc giao kết Hợp đồng với Bên liên quan *Approval of the execution of a Contract with a related party*	100%
12.	10A/2026/NQ-HĐQT/T-CAP	11/05/2026	Về việc điều chỉnh phương án mua lại cổ phiếu của người lao động theo phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty *Amendment to the Plan for Repurchase of Employees' Shares Issued under the Company's Employee Stock Ownership Plan*	100%
13.	11A/2026/NQ-HĐQT/T-CAP	12/05/2026	Về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện pháp luật *Appointment and Dismissal of the Chairperson of the Board of Directors cum Legal Representative*	100%
14.	11B/2026/NQ-HĐQT/T-CAP	12/05/2026	Về việc bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật *Appointment to the Position of Chief Executive Officer cum Legal Representative*	100%
15.	12/2026/NQ-HĐQT/T-CAP	22/05/2026	Về việc chốt danh sách cổ đông nhằm lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản *Finalization of Shareholder List for Obtaining Shareholders' Written Opinions*	100%

STT *No.*	Số Nghị quyết *Resolution No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
16.	13/2026/NQ-HĐQT/T-CAP	29/05/2026	Về việc thông qua mức thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị *Approval of the remuneration for members of the Board of Directors.*	100%
17.	14/2026/NQ-HĐQT/T-CAP	16/06/2026	Về việc thông qua việc đề cử ứng viên và danh sách ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2029 *Approval of nomination of candidate and list of candidates for election to the Board of Directors for the 2026 – 2029 term*	100%
18.	15/2026/NQ-HĐQT/T-CAP	16/06/2026	Về việc thông qua việc giao dịch với Bên liên quan *Approval of Transactions with a Related Party*	100%
19.	16/2026/NQ-HĐQT/T-CAP	26/06/2026	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 *Selection of the Audit Firm to audit and review the 2026 Financial Statements*	100%
20.	17/2026/NQ-HĐQT/T-CAP	29/06/2026	Về việc thông qua việc giao dịch với Bên liên quan *Approval of Transactions with a Related Party*	100%

III. Ủy ban Kiểm toán/ *Audit Committee*

1. Thông tin về thành viên/ *Information about members*

STT *No.*	Thành viên UBKT *Members of AC*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UBKT *The date becoming/ceasing to be the member of AC*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1	Lê Hồng Việt *Mr. Le Hong Viet*	Chủ tịch UBKT *Chairman of AC*	Ngày bắt đầu là TV UBKT: 20/04/2026 *The date becoming to be AC member: April 20th, 2026*	Cử nhân luật *Bachelor of Law*
2	Lê Văn Cường	Chủ tịch UBKT	Ngày bắt đầu là TV	Cử nhân luật

	Mr. Le Van Cuong	*Chairman of AC*	UBKT: 23/10/2025 *The date becoming to be AC member: October 23rd, 2025* Ngày không còn là TV UBKT: 20/04/2026 *The date ceasing to be the member of AC: April 20th, 2026*	*Bachelor of Law*
3	Phạm Văn Khiêm *Mr. Pham Van Khiem*	Thành viên UBKT *AC Member*	Ngày bắt đầu là TV UBKT: 27/06/2025 *The date becoming to be AC member: June 27th, 2025*	Cử nhân địa lý môi trường và kinh tế *Bachelor of Environmental Geography and Economics*

2. Cuộc họp/ *Meetings*

STT *No.*	**Thành viên UBKT** *Members of AC*	**Số buổi họp tham dự** *Number of meetings attended*	**Tỷ lệ tham dự** *Attendance rate*	**Tỷ lệ biểu quyết** *Voting rate*	**Lý do không tham dự họp** *Reasons for absence*
1	Lê Hồng Việt *Mr. Le Hong Viet*	0	0%	0%	
2	Lê Văn Cường *Mr. Le Van Cuong*	0	0%	0%	Miễn nhiệm Chủ tịch UBKT theo Nghị quyết HĐQT số 05/2026/NQ-HĐQT/T-CAP ngày 20/04/2026. *Dismissed chairman of AC according to the Resolution No. 05/2026/NQ-HĐQT/T-CAP dated April 20th, 2026.*
3	Phạm Văn Khiêm *Mr. Pham Van Khiem*	0	0%	0%	

3. Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Audit Committee*

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT/ *Monitor and supervise the compliance with the law, adherence to the Company Charter, and the implementation of GMS and BOD resolutions.*

- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động kinh doanh và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ/ *Supervise BOD and BOM activities in managing business operations and implementing GMS resolutions.*
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính/ *Checking the legality, reasonableness, honesty, and prudence in business management and operations; the systematization, consistency, and appropriateness of accounting, statistics, and financial reporting.*
- Rà soát báo cáo tài chính của Công ty/ *Review the Company's financial statements.*
- Kiểm tra và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro/ *Inspect and assess the effectiveness of the internal control system and risk management.*
- Rà soát tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các nghị quyết của HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2026/ *Review the legality, process, and procedures for issuing BOD resolutions during the first six months of 2026.*
- Góp ý sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua/ *Provide opinion on amendments to the Company's Charter and organizational structure to submit GMS for approval.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers*

- UBKT phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGĐ Công ty trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty/ *AC coordinated closely with BOD and BOM in monitoring and supervising the Company's business activities and financial situation.*
- Đại diện UBKT tham gia các cuộc họp của HĐQT nhằm nắm bắt định hướng, chủ trương của HĐQT để thực thi trách nhiệm giám sát của UBKT theo thẩm quyền/ *AC representative participated in BOD meetings to understand the direction and policy of BOD to conduct AC supervisory responsibilities within its authority.*
- HĐQT, Ban TGĐ đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của UBKT; tạo điều kiện thuận lợi để UBKT thực hiện quyền lợi và trách nhiệm theo qui định của pháp luật và điều lệ của Công ty/ *BOD and BOM have provided all necessary information and documents related to the management, operation, and business activities of the Company requested by AC; Facilitate AC in exercising its rights and responsibilities in accordance with the law and the Company's Charter.*

5. Hoạt động khác của UBKT/ *Other activities of the AC*: Không có/ *None*

IV. Ban điều hành/ *Board of Management*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành *Members of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management*
1	Bà Nguyễn Thị Hằng *Ms. Nguyen Thi Hang*		Cử nhân Khoa học *Bachelor of Science*	12/05/2026
2	Ông Ngô Long Giang *Mr. Ngo Long Giang*		Thạc sỹ Quản trị kinh doanh/ *Master of Business Administration*	16/01/2025-04/03/2026

V. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*

STT *No.*	Họ và tên *Name*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm *Date of appointment/ dismissal*
1	Ông Nguyễn Anh Đức *Mr. Nguyen Anh Duc*		Cử nhân Kế toán *Bachelor of Accounting*	Bổ nhiệm ngày/ *Date of appointment*: 05/04/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance*

- Đa số các thành viên HĐQT, Ban TGĐ, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị công ty đã hoàn thành các khóa đào tạo về quản trị công ty và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp chứng chỉ theo quy định. Các cán bộ quản lý sẽ tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị Công ty theo đúng quy định của pháp luật và của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/ *Most BOD, BOM members, Chief Accountant and the person in charge of company administration have completed corporate governance training courses and have been issued certificates by The State Securities Commission. The management staff will fully participate in corporate governance training courses in accordance with the law and competent government authorities.*
- Các thành viên Hội đồng quản trị với chuyên môn và kinh nghiệm sẵn có đã tích cực tham gia cho ý kiến tại các cuộc họp HĐQT, qua đó mỗi thành viên HĐQT đã được học hỏi thêm các kiến thức mới để có thể đóng góp nhiều hơn cho Công ty/ *BOD members with expertise and experience have actively participated in providing opinion during BOD meetings, allowing each member to acquire new knowledge and further contribute to the Company.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *The list of affiliated persons of the Company*

Chi tiết danh sách về người có liên quan của Công ty được nêu tại Phụ lục I đính kèm Báo cáo này.

The list of affiliated persons of the Company is provided in Appendix I attached to this report.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ ***Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.***

STT *No.*	**Tên tổ chức/cá nhân** *Name of organization/ individual*	**Mối quan hệ liên quan với công ty** *Relationship with the Company*	**Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp** *NSH No.* date of issue, place of issue*	**Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Thời điểm giao dịch với công ty** *Time of transactions with the Company*	**Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua** *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors*	**Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch** *Content, quantity, total value of transaction*	**Ghi chú** *Note*
1	Công ty cổ phần Tập đoàn quản lý tài sản T-Corp (T-Corp) *T-Corp Asset Management Corporation Joint Stock Company*	Công ty mẹ *Parent company*	GCN đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 22/11/2025/ *Enterprise Registration*	Số 142 Đội Cấn, Ngọc Hà, Hà Nội *No. 142 Doi Can Street, Ngoc Ha Ward, Ha Noi City*	01/01/2026-30/06/2026	Giao dịch này không thuộc trường hợp cần ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua theo quy định tại điều 167 Luật Doanh nghiệp *This transaction is not required approval from GMS*	T-Corp thanh toán phí lưu ký chứng khoán tại T-Cap/ *T-Corp paid Securities depository fee at T-Cap*: 4.048.753đ	

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
			Certificate (ERC) number 0106065776 issued by the Hanoi Department for Planning and Investment (DPI) on November 22, 2025			*and BOD as regulation Article 167 of Law On Enterprises*		
2	T-Corp	Công ty mẹ *Parent company*	GCN đăng ký doanh nghiệp số	Số 142 Đội Cấn, Ngọc Hà, Hà	01/01/2026-30/06/2026	Giao dịch này không thuộc trường hợp cần ĐHĐCĐ và	T-Corp thanh toán phí mua, bán chứng khoán tại	

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
			0106055776 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 22/11/2025/ *ERC number 0106055776 issued by the Hanoi DPI on November 22, 2025*	Nội *No. 142 Doi Can Street, Ngoc Ha Ward, Ha Noi City*		HĐQT thông qua theo quy định tại điều 167 Luật Doanh nghiệp *This transaction is not required approval from GMS and BOD as regulation Article 167 of Law On Enterprises*	T-Cap/ *T-Corp paid the Purchasing/ selling securities fee at T-Cap*: 27.761.929 đ	
3	T-Corp	Công ty mẹ *Parent company*	GCN đăng ký doanh nghiệp số 0106055	Số 142 Đội Cấn, Ngọc Hà, Hà Nội	01/01/2026-30/06/2026	Giao dịch này không thuộc trường hợp cần ĐHĐCĐ và HĐQT	T-Corp thanh toán phí chuyển khoản tại T-Cap/ *T-Corp paid*	

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
			5776 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 22/11/2025/ *ERC number 010606 5776 issued by the Hanoi DPI on November 22, 2025*	*No. 142 Doi Can Street, Ngoc Ha Ward, Ha Noi City*		thông qua theo quy định tại điều 167 Luật Doanh nghiệp *This transaction is not required approval from GMS and BOD as regulation Article 167 of Law On Enterprises*	*the transfer fee at T-Cap*: 0 đ	
4	T-Corp	Công ty mẹ *Parent company*	GCN đăng ký doanh nghiệp số 010606 5776 do	Số 142 Đội Cấn, Ngọc Hà, Hà Nội *No. 142*	01/01/2026-30/06/2026	Giao dịch này không thuộc trường hợp cần ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua	T-Cap trả lãi tiền gửi trên tài khoản chứng khoán của T-Corp/ *T-*	

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
			sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 22/11/2025/ *ERC number 0106065776 issued by the Hanoi DPI on November 22, 2025*	*Doi Can Street, Ngoc Ha Ward, Ha Noi City*		theo quy định tại điều 167 Luật Doanh nghiệp *This transaction is not required approval from GMS and BOD as regulation Article 167 of Law On Enterprises*	*Cap paid interest on the securities account of T-Corp*: 941.292 đ	
5	T-Corp	Công ty mẹ *Parent company*	GCN đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 cơ sở	Số 142 Đội Cấn, Ngọc Hà, Hà Nội *No. 142 Doi*	01/01/2026-30/06/2026	Giao dịch này không thuộc trường hợp cần ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua theo quy	T-Corp thanh toán tiền đặt cọc Thỏa thuận đặt cọc chung bất động sản làm trụ	

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
			KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 22/11/2025/ *ERC number 0106065776 issued by the Hanoi DPI on November 22, 2025*	*Can Street, Ngoc Ha Ward, Ha Noi City*		định tại điều 167 Luật Doanh nghiệp *This transaction is not required approval from GMS and BOD as regulation Article 167 of Law On Enterprises*	sở chính công ty/ *T-Corp paid the deposit under the Agreement for joint purchase of real estate for use as the Company's head office*: 93.500.000.000 đ	
6	T-Corp	Công ty mẹ *Parent company*	GCN đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 do sở KH&Đ	Số 142 Đội Cấn, Ngọc Hà, Hà Nội *No. 142 Doi Can*	01/01/2026-30/06/2026	Giao dịch này không thuộc trường hợp cần ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua theo quy định tại điều	T-Corp thanh toán Hợp đồng đại lý thực hiện mua lại cổ phiếu/ *T-Corp paid under the*	

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
			T Hà Nội cấp ngày 22/11/2025/ *ERC number 0106055776 issued by the Hanoi DPI on November 22, 2025*	*Street, Ngoc Ha Ward, Ha Noi City*		167 Luật Doanh nghiệp *This transaction is not required approval from GMS and BOD as regulation Article 167 of Law On Enterprises*	*Agency Contract for the repurchase of shares:* 0 đ	
7	Công ty TNHH MTV Tùng Trí Việt (TTV) *Tung Tri Viet One Member Limited*	Người có liên quan của người nội bộ *People related to internal person*	GCN đăng ký doanh nghiệp số 0107405721 cơ sở KH&ĐT Hà	Số 142 Đội Cấn, Ngọc Hà, Hà Nội *No. 142 Doi Can Street,*	01/01/2026-30/06/2026	Giao dịch này không thuộc trường hợp cần ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua theo quy định tại điều 167 Luật	TTV thanh toán phí lưu ký chứng khoán tại T-Cap/ *TTV paid the securities custody fee*	

STT *No.*	**Tên tổ chức/cá nhân** *Name of organization/ individual*	**Mối quan hệ liên quan với công ty** *Relationship with the Company*	**Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp** *NSH No.* date of issue, place of issue*	**Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Thời điểm giao dịch với công ty** *Time of transactions with the Company*	**Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua** *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors*	**Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch** *Content, quantity, total value of transaction*	**Ghi chú** *Note*
	Company		Nội cấp ngày 22/04/2016/ *ERC number 0107405721 issued by the Hanoi DPI on April 22, 2016*	*Ngoc Ha Ward, Ha Noi City*		Doanh nghiệp *This transaction is not required approval from GMS and BOD as regulation Article 167 of Law On Enterprises*	*at T-Cap*: 610 đ	
8	Công ty TNHH MTV Tùng Trí Việt (TTV) *Tung Tri Viet One Member Limited Company*	Người có liên quan của người nội bộ *People related to internal person*	GCN đăng ký doanh nghiệp số 0107405721 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp	Số 142 Đội Cấn, Ngọc Hà, Hà Nội *No. 142 Doi Can Street, Ngoc*	01/01/2026-30/06/2026	Giao dịch này không thuộc trường hợp cần ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua theo quy định tại điều 167 Luật Doanh	T-Cap trả lãi tiền gửi trên tài khoản chứng khoán của TTV/ *T-Cap paid interest on the securities*	

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
			ngày 22/04/2016/ *ERC number 0107405721 issued by the Hanoi DPI on April 22, 2016*	*Ha Ward, Ha Noi City*		nghiệp *This transaction is not required approval from GMS and BOD as regulation Article 167 of Law On Enterprises*	*account of TTV*: 12.833 đ	
9	Lê Hồng Việt *Mr. Le Hong Viet*	Người nội bộ/ *Internal person*	[illegible]	[illegible]	01/01/2026-30/06/2026	Nghị quyết số/ *Resolution No:* 08/2026/NQ-HĐQT/T-CAP ngày 05/05/2026/ *dated May 05, 2026*	Hợp đồng tư vấn/ *Advisory Contract*: 16.666.667 đ	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power*: Không/ *None.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, Audit Committee, General Director have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

- Nội dung giao dịch đính kèm tại mục VII.2: Giao dịch giữa công ty và người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty và cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ. Mối quan hệ giao dịch: Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán T-Cap (T-Cap) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản T-Corp (T-Corp) – Tổng Giám đốc T-Cap (Bà Nguyễn Thị Hằng) là Chủ tịch HĐQT T-Corp. Giao dịch giữa T-Cap và Công ty TNHH MTV Tùng Trí Việt – Chủ tịch HĐQT T-Cap là Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH MTV Tùng Trí Việt.

The details of the transaction are attached in Section VII.2: Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Transactions between T-Cap Securities Joint Stock Company (T-Cap) and T-Corp Asset Management Corporation Joint Stock Company (T-Corp) – T-Cap's CEO (Ms. Nguyen Thi Hang) is also T-Corp's Chairperson of BOD. Transactions between T-Cap and Tung Tri Viet One Member Limited Liability Company – T-Cap's Chairperson of BOD concurrently serves as the CEO and Legal Representative of Tung Tri Viet One Member Limited Liability Company.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Audit Committee, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

- Nội dung giao dịch đính kèm tại mục VII.2: Giao dịch giữa công ty và người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty và cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ. Mối quan hệ: T-Corp là người có liên quan của Tổng Giám đốc

The details of the transaction are attached in Section VII.2: Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons. Relationship: T-Corp is a related organization of the CEO.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for*

members of Board of Directors, members of the Audit Committee, Director (General Director) and other managers: Không/ *None.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons* công *ty*: Phụ lục II/ *Appendix II*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*

STT *No.*	**Người thực hiện giao dịch** *Transaction executor*	**Quan hệ với người nội bộ** *Relationship with internal persons*	**Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ**		**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ**		**Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)** *Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)*
			Số cổ phiếu *Number of shares*	**Tỷ lệ** *Percentage*	**Số cổ phiếu** *Number of shares*	**Tỷ lệ** *Percentage*	
1	T-Corp	Công ty mẹ *Parent Company*	77.712.656	69,33%	79.910.956	73,23%	- 23/01/2026: Mua *(Buy)* 708.600 cổ phiếu TVB nhằm tăng tỷ lệ sở hữu/ *Buy 708.600 shares of TVB to increase ownership percentage;* - 06/03/2026: Mua *(Buy)* 492.200 cổ phiếu TVB nhằm tăng tỷ lệ sở hữu/ *Buy 492.200 shares of TVB to increase ownership percentage;* - 22/04/2026: Mua *(Buy)* 500.000 cổ phiếu TVB nhằm tăng tỷ lệ sở hữu/ *Buy 500.000 shares of TVB to increase ownership percentage;* - 03/06/2026: Mua *(Buy)* 497.500 cổ phiếu TVB nhằm tăng tỷ lệ sở hữu/ *Buy 497.500 shares of TVB to increase ownership percentage.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues*: Không/ *None.*

Nơi nhận/ Recipients:
- Như Kính gửi/As sent;
- Lưu: HC, VP.HĐQT/
Archived: Administration Office, BOD office.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOD

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN T-CAP

Phạm Văn Khiêm/ *Pham Van Khiem*

PHỤ LỤC I: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
APPENDIX I: THE LIST OF AFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

Stt *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID Number/ Business Registration Number*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of becoming afiliated persons*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ceasing afiliated persons*	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with Company*
1	Phạm Văn Khiêm *Mr. Pham Van Khiem*		Chủ tịch HĐQT *BOD Chairman*			24/06/2022		- Bầu thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TVB *Appointed as BOD member according to Resolution No. 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TVB* - Bầu Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty theo Nghị quyết HĐQT số 11A/2026/NQ-HĐQT/T-CAP ngày 12/05/2026/ *Appointed as BOD Chairperson - Legal Representative of company according to Resolution No. 11A/2026/NQ-HĐQT/T-CAP dated May 12, 2026*	Người nội bộ *Internal person*
2	Nguyễn Thị Hằng *Ms. Nguyen Thi Hang*		Tổng Giám đốc *CEO* Thành viên HĐQT *BOD Member*			15/04/2023		- Bầu thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 15/04/2023 *Appointed as BOD member according to Resolution No. 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/TVB dated April 15th, 2023* - Bầu Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty theo Nghị quyết HĐQT số 11B/2026/NQ-HĐQT/T-CAP ngày 12/05/2026/ *Appointed as Chief Executive Officer - Legal Representative of company according to Resolution No. 11B/2026/NQ-HĐQT/T-CAP dated May 12, 2026*	Người nội bộ - Chủ tịch HĐQT Công ty mẹ *Internal person - Parent company's BOD Chairperson*

Stt *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID Number/ Business Registration Number*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of becoming afiliated persons*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ceasing afiliated persons*	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with Company*
3	Lê Hồng Việt *Mr. Le Hong Viet*		Thành viên HĐQT độc lập/ *Independent member of the BOD* Chủ tịch UBKT/ *AC Chairperson*			18/04/2026		- Bầu thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CAP ngày 18/04/2026/ *Appointed as BOD member according to Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CAP date April 18, 2026*	Người nội bộ *Internal person*
4	Lê Văn Cường *Mr. Le Van Cuong*		Thành viên HĐQT *BOD Member*			22/10/2025	18/04/2026	- Bầu thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ-T-CAP ngày 22/10/2025. *Appointed as BOD member according to Resolution No. 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/T-CAP date October 22nd, 2025* - Miễn nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CAP ngày 18/04/2026/ *Dismissed BOD member according to the Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CAP dated April 18, 2026.*	Người nội bộ *Internal person*
5	Ngô Long Giang *Mr. Ngo Long Giang*		Tổng Giám đốc *CEO*			16/01/2025	04/03/2026	- Bổ nhiệm Tổng Giám đốc theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT/TVB ngày 16/01/2025 *Appointed as CEO according to Resolution as 02/2025/NQ-HĐQT/TVB dated January 16th, 2025* - Miễn nhiệm Tổng Giám đốc theo Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐQT/T-CAP ngày 04/03/2026/ *Dismissed CEO according to Resolution as 02/2026/NQ-HĐQT/T-CAP dated March 4, 2026*	Người nội bộ - Thành viên HĐQT Công ty mẹ *Internal person - Parent company's BOD member*

Stt *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID Number/ Business Registration Number*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of becoming afiliated persons*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ceasing afiliated persons*	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with Company*
6	Nguyễn Anh Đức *Mr. Nguyen Anh Duc*		Kế toán trưởng *Chief Accountant*			05/04/2024		Bổ nhiệm Kế toán trưởng theo Nghị quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT/TVB ngày 05/04/2024 *Appointed as Chief Accountant according to Resolution No. 07/2024/NQ-HĐQT/TVB dated 05th April, 2024*	Người nội bộ *Internal person*
7	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản T-Corp *T-Corp Asset Management Corporation Joint Stock Company*			0106065776, 20/12/2012, Sở KH-ĐT thành phố Hà Nội/ *Ha Noi Department for Planning and Investment*	142 Đội Cấn, Ngọc Hà, Hà Nội *142 Doi Can, Ngoc Ha ward, Ha Noi*			Nắm giữ 73,23% cổ phiếu TVB *Owns 73.23% of TVB shares*	Công ty mẹ *Parent company*
8	Bùi Việt Anh *Mr. Bui Viet Anh*					25/04/2026		- Bổ nhiệm thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CORP ngày 25/04/2026. *Appointed as BOD member according to Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CORP date April 25th, 2026* *- Bổ nhiệm TV UBKT theo Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐQT/T-CORP ngày 29/04/2026/ Appointed as AC Member according to Resolution as 07/2026/NQ-HĐQT/T-CORP dated April 29, 2026*	Thành viên HĐQT Công ty mẹ *Parent Company's BOD member*
9	Phan Thị Thu Hà *Ms. Phan Thi Thu Ha*		-			14/06/2025		Bổ nhiệm thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-TVC ngày 14/06/2025. *Appointed as BOD member according to Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/TVC date 14th June, 2025*	Thành viên HĐQT Công ty mẹ *Parent Company's BOD member*
10	Hoàng Văn Quân *Mr. Hoang Van Quan*		-			24/01/2025		Bổ nhiệm Kế toán trưởng theo Nghị quyết số 02B/2025/NQ-HĐQT/TVC ngày 24/01/2025 *Appointed as Chief Accountant according to Resolution No. 02B/2025/NQ-HĐQT/TVC date 24th January, 2025*	Kế toán trưởng Công ty mẹ *Parent Company's Chief Accountant*

PHỤ LỤC II: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Appendix II: The list of internal persons and their affiliated persons

Stt *No.*	Mã CK *Securities Code*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty / người nội bộ *Relationship with Company*	Loại hình Giấy NSH (*) *Issue*	Số Giấy NSH *No. of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of becoming afiliated persons*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ceasing afiliated persons*	Lý do *Reason*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	TVB	Phạm Văn Khiêm *Mr. Pham Van Khiem*		Chủ tịch HĐQT *BOD Chairman*		CCCD					0	0	24/06/2022		- Bầu thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TVB *Appointed as BOD member according to Resolution No. 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TVB* - Bầu Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty theo Nghị quyết HĐQT số 11A/2026/NQ-HĐQT/T-CAP ngày 12/05/2026/ *Appointed as BOD Chairperson - Legal Representative of company according to Resolution No. 11A/2026/NQ-HĐQT/T-CAP dated May 12, 2026*	
1.01		Phạm Thị Tâm *Ms. Pham Thi Tam*			Mẹ đẻ *Mother*	CCCD					0	0				

Stt *No.*	Mã CK *Securities Code*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty / người nội bộ *Relationship with Company*	Loại hình Giấy NSH (*) *Issue*	Số Giấy NSH *No. of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of becoming afiliated persons*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ceasing afiliated persons*	Lý do *Reason*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.02		Phạm Văn Đàn *Mr. Pham Van Dan*			Bố đẻ *Father*						0	0				*Đã mất Died*
1.03		Phạm Quang Thao *Mr. Pham Quang Thao*			Anh trai *Brother*	CCCD					0	0				
1.04		Phạm Văn Thức *Mr. Pham Van Thuc*			Anh trai *Brother*	CCCD					0	0				
1.05		Hà Thị Hằng *Ms. Ha Thi Hang*			Vợ *Wife*	CCCD					0	0				
1.06		Phạm Hoa Đường *Ms. Pham Hoa Duong*			Con trai *Son*	CCCD					0	0				
1.07		Hà Tân Cương *Mr. Ha Tan Cuong*			Bố vợ *Father in law*						0	0				
1.08		Hà Thị Cầm *Ms. Ha Thi Cam*			Mẹ vợ *Mother in law*	CCCD					0	0				

Stt *No.*	Mã CK *Securities Code*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty / người nội bộ *Relationship with Company*	Loại hình Giấy NSH (*) *Issue*	Số Giấy NSH *No. of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of becoming afiliated persons*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ceasing afiliated persons*	Lý do *Reason*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2	TVB	Nguyễn Thị Hằng *Ms. Nguyen Thi Hang*		Tổng Giám đốc *CEO* Thành viên HĐQT *BOD Member*		CCCD					50.000	0,04%	- Bầu làm thành viên HĐQT/ *Appointed as BOD member*: 15/04/2023 - Bầu làm TGĐ/ *Appointed as CEO:* 12/05/2026		- Bầu thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 15/04/2023 *Appointed as BOD member according to Resolution No. 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/TVB dated April 15th, 2023* - Bầu Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty theo Nghị quyết HĐQT số 11B/2026/NQ-HĐQT/T-CAP ngày 12/05/2026/ *Appointed as Chief Executive Officer - Legal Representative of company according to Resolution No. 11B/2026/NQ-HĐQT/T-CAP dated May 12, 2026*	
2.01		Nguyễn Đình Hùng *Mr. Nguyen Dinh Hung*			Bố đẻ Father	CCCD					0	0				
2.02		Tiền Thị Thành *Ms. Tien Thi Thanh*			Mẹ đẻ *Mother*	CCCD					0	0				
2.03		Nguyễn Thị Khuê *Ms. Nguyen Thi Khue*			Chị gái *Sister*	CCCD					0	0				
2.04		Nguyễn Văn Tiến *Mr. Nguyen Van Tien*			Anh Trai *Brother*	CCCD					0	0				
2.05		Nguyễn Thanh Quang *Mr. Nguyen Thanh Quang*			Em trai *Brother*	CCCD					0	0				
2.06		Nguyễn Thị Lan *Ms. Nguyen Thi Lan*			Em gái *Sister*	CCCD					0	0				

Stt *No.*	Mã CK *Securities Code*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty / người nội bộ *Relationship with Company*	Loại hình Giấy NSH (*) *Issue*	Số Giấy NSH *No. of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of becoming afiliated persons*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ceasing afiliated persons*	Lý do *Reason*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.07		Vũ Hồng Hải *Mr. Vu Hong Hai*			Chồng *Husband*	CCCD					0	0				
2.08		Vũ Hồng Đăng *Mr. Vu Hong Dang*			Con trai *Son*	CCCD					0	0				
2.09		Đỗ Thị Đầm *Ms. Do Thi Dam*			Mẹ chồng *Mother in law*	CCCD					0	0				
2.10		Nguyễn Tiến Dũng *Mr. Nguyen Tien Dung*			Anh rể *Brother in law*	CCCD					0	0				
2.11		Phan Thị Đầy *Ms. Phan Thi Day*			Chị Dâu *Sister in law*	CCCD					0	0				
2.12		Trương Thị Phương *Ms. Truong Thi Phuong*			Em dâu *Sister in law*	CCCD					0	0				
2.13		Đào Hùng Mạnh *Mr. Dao Hung Manh*			Em rể *Brother in law*	CCCD					0	0				
2.14		Vũ Thị Hồng Nhung *Ms. Vu Thi Hong Nhung*			Em chồng *Sister in law*	CCCD					0	0				

Stt *No.*	Mã CK *Securities Code*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty / người nội bộ *Relationship with Company*	Loại hình Giấy NSH (*) *Issue*	Số Giấy NSH *No. of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of becoming afiliated persons*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ceasing afiliated persons*	Lý do *Reason*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.15		Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản T-Corp *T-Corp Asset Management Corporation Joint Stock Company*			Tổ chức có liên quan đến người nội bộ *Related parties of insiders*	ĐKKD	0106065776	20/12/2012	Sở KH và ĐT Hà Nội Hanoi *Department for Planning and Investment*	Số 142 Đội Cấn, Ngọc Hà, TP.Hà Nội *142 Doi Can, Ngoc Hà, Ha Noi*	0	0,00%	24/06/2023		- Bầu TV HĐQT T-Corp theo NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ/TVC *Appointed as T-Corp's BOD member according to Resolution No. 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ/TVC*	
3	**TVB**	**Lê Hồng Việt** ***Mr. Le Hong Viet***		**Thành viên HĐQT độc lập/** ***Independent member of the BOD*** **Chủ tịch UBKT/** ***AC Chairperson***		**CCCD**					**0**	**0%**	**18/04/2026**		**- Bầu thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CAP ngày 18/04/2026/** ***Appointed as BOD member according to Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CAP date April 18, 2026***	
3.01		Phạm Minh Hiền *Ms. Pham Minh Hien*			Vợ *Wife*	CCCD					0	0%				
3.02		Lê Hồng Đức *Mr. Le Hong Duc*			Con trai *Son*						0	0%				Còn nhỏ *Still young*
3.03		Lê Hồng Phúc *Mr. Le Hong Phuc*			Con trai *Son*						0	0%				Còn nhỏ *Still young*
3.04		Lê Xuân Giản *Mr. Le Xuan Gian*			Bố *Father*	CCCD					0	0%				
3.05		Nguyễn Thị Đoài *Ms. Nguyen Thi Doai*			Mẹ *Mother*	CCCD					0	0%				

Stt *No.*	Mã CK *Securities Code*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty / người nội bộ *Relationship with Company*	Loại hình Giấy NSH (*) *Issue*	Số Giấy NSH *No. of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of becoming afiliated persons*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ceasing afiliated persons*	Lý do *Reason*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4	TVB	Lê Văn Cường *Mr. Le Van Cuong*		Thành viên HĐQT *BOD Member*		CCCD					0	0%	22/10/2025	18/04/2026	- Bầu thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ-T-CAP ngày 22/10/2025. *Appointed as BOD member according to Resolution No. 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/T-CAP date October 22nd, 2025* - Miễn nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CAP ngày 18/04/2026/ *Dismissed BOD member according to the Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CAP dated April 18, 2026.*	
4.01		Lê Văn Đã *Mr. Le Van Da*			Bố *Father*	CCCD										Đã mất *Died*
4.02		Cao Thị Phượng *Ms. Cao Thi Phuong*			Mẹ *Mother*	CCCD					0	0%				
4.03		Lê Văn Đức *Mr. Le Van Duc*			Anh trai *Brother*	CCCD										Đã mất *Died*
4.04		Lê Văn Thắng *Mr. Le Van Thang*			Anh trai *Brother*	CCCD										Đã mất *Died*
4.05		Lê Thị Minh Phương *Ms. Le Thi Minh Phuong*			Em gái *Sister*	CCCD					0	0%				
4.06		Nguyễn Thị Thu Hương *Ms. Nguyen Thi Thu Huong*			Vợ *Wife*	CCCD					0	0%				
4.07		Lê Minh Hoàng *Mr. Le Minh Hoang*			Con trai *Son*	CCCD					0	0%				

Stt *No.*	Mã CK *Securities Code*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty / người nội bộ *Relationship with Company*	Loại hình Giấy NSH (*) *Issue*	Số Giấy NSH *No. of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of becoming afiliated persons*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ceasing afiliated persons*	Lý do *Reason*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4.08		Công ty Luật TNHH Tân Hưng *Tan Hung Law Firm Company Limited*			Tổ chức có liên quan đến người nội bộ *Related parties of insiders*	ĐKKD	01020310/TP/DKHD	15/12/2015	Sở Tư pháp TP Hà Nội *Hanoi Department of Justice*	P2105, Tòa 165a phố Thái Hà, Hà Nội *Room 2105, 165a building, Thai Ha, Ha Noi*	0	0%				
5	**TVB**	**Ngô Long Giang** ***Mr. Ngo Long Giang***		**Tổng Giám đốc** ***CEO***							**0**	**0%**	**16/01/2025**	**04/03/2026**	**- Bổ nhiệm Tổng Giám đốc theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT/TVB ngày 16/01/2025** ***Appointed as CEO according to Resolution as 02/2025/NQ-HĐQT/TVB dated January 16th, 2025*** **- Miễn nhiệm Tổng Giám đốc theo Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐQT/T-CAP ngày 04/03/2026/** ***Dismissed CEO according to Resolution as 02/2026/NQ-HĐQT/T-CAP dated March 4, 2026***	
5.01		Ngô Mạnh Long *Mr. Ngo Manh Long*			Bố đẻ *Father*	CCCD	001049000303	10/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH/ *Police Department on Administrative Management of Social Order*	Số 10 BT4 Khu đô thị Pháp Vân, Hoàng Mai, Hà Nội *No.10 BT4 Phap Van Urban Area , Hoang Mai District, Ha Noi*	0	0%				
5.02		Lê Thanh Liên *Ms. Le Thanh Lien*			Mẹ đẻ *Mother*	CCCD					0	0%				
5.03		Ngô Đức Minh *Mr. Ngo Duc Minh*			Em trai *Brother*	CCCD					0	0%				

Stt *No.*	Mã CK *Securities Code*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty / người nội bộ *Relationship with Company*	Loại hình Giấy NSH (*) *Issue*	Số Giấy NSH *No. of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of becoming afiliated persons*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ceasing afiliated persons*	Lý do *Reason*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5.04		Nguyễn Thị Minh Hằng *Ms. Nguyen Thi Minh Hang*			Em dâu *Sister in law*	CCCD					0	0%				
5.05		Ngô Minh Anh *Ms. Ngo Minh Anh*			Con gái *Daughter*	Hộ chiếu					0	0%				
5.06		Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản T-Corp *T-Corp Asset Management Corporation Joint Stock Company*			Tổ chức có liên quan đến người nội bộ *Related parties of insiders*	ĐKKD	0106065776	20/12/2012	Sở KH và ĐT Hà Nội Hanoi *Department for Planning and Investment*	Số 142 Đội Cấn, Ngọc Hà, TP.Hà Nội *142 Doi Can, Ngoc Hà, Ha Noi*	0	0%	14/06/2025		- Bầu TV HĐQT TVC theo NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/TVC *Appointed as TVC's BOD member according to Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/TVC*	

Stt *No.*	Mã CK *Securities Code*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities transaction (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Title in the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty / người nội bộ *Relationship with Company*	Loại hình Giấy NSH (*) *Issue*	Số Giấy NSH *No. of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of becoming afiliated persons*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ceasing afiliated persons*	Lý do *Reason*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6	TVB	**Nguyễn Anh Đức** ***Mr. Nguyen Anh Duc***			**Kế toán trưởng** ***Chief Accountant***	CCCD					0	0	05/04/2024		**- Bổ nhiệm Kế toán trưởng theo Nghị quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT/TVB ngày 05/04/2024** ***Appointed as Cheif Accountant according to Resolution No. 07/2024/NQ-HDQT/TVB date 5th, April, 2024***	
6.01		Nguyễn Văn Đáng *Mr. Nguyen Van Dang*			Bố *Father*	CCCD					0	0				
6.02		Trần Thị Phượng *Ms. Tran Thi Phuong*			Mẹ *Mother*	CCCD					0	0				
6.03		Nguyễn Quang Đạo *Mr. Nguyen Quang Dao*			Em trai *Brother*	CCCD					0	0				
6.04		Nguyễn Thị Nhung *Ms. Nguyen Thi Nhung*			Em dâu *Sister in law*	CCCD					0	0				